

Bản án số: **55**/2021/HS-PT

Ngày: 01-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: + Ông Lê Vũ Tiến.

+ Ông Bùi Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thanh L**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam giới; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi P, sinh năm 1960 và bà Trương Thị L1, sinh năm: 1965; vợ là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1986 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Ngày 17 tháng 6 năm 2016 bị Công an huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền là 1.500.000 đồng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC), chấp hành xong ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/8/2020 đến nay. Có mặt.

Ngoài ra còn có 08 Bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/06/2020, Bùi Thanh L đến quán cà phê của anh Lê Duy N, sinh năm 1989, ở thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế để uống nước thì gặp Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H và Trần Anh L2. Lúc này, L, Đ, H cùng rủ nhau vào phòng ở phía sau quán anh N để đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Sau đó, H lấy 01 cái chiếu trải ra; L lấy 01 cái đĩa, 01 cái chén và 04 con vị làm bằng kim loại có sẵn trong phòng để đánh bạc, L làm cái “Xóc đĩa” còn Đ, H đặt cửa mỗi ván 10.000 đồng. Người làm “cái” bỏ 04 con vị vào 01 cái đĩa, úp trên 01 cái chén và xóc. Khi xóc ra 01 mặt đen, 03 mặt trắng hoặc 01 mặt trắng 03 mặt đen gọi là “lẻ”, người chơi đặt mặt “lẻ” sẽ thắng, đặt mặt “chẵn” sẽ thua; xóc ra 02 mặt trắng, 02 mặt đen hoặc 04 mặt trắng, 04 mặt đen (đồng vị) gọi là “chẵn”, người chơi đặt mặt “chẵn” sẽ thắng, đặt mặt “lẻ” sẽ thua. Người chơi đặt tiền bên tay phải của cái là mặt “chẵn”, bên tay trái là mặt “lẻ”. Mỗi ván bạc người chơi phải đặt tiền ra giữa chiếu bạc, đặt nhiều hay ít tùy người chơi nhưng thấp nhất là 10.000 đồng, nếu người chơi không đánh ván bạc đó thì ngồi chờ để đánh ván bạc khác, tỷ lệ thắng thua là 01 ăn 01, người chơi có thể thay phiên nhau làm cái tùy thích.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút, Trần Anh L2 đến quán của anh N uống nước, thấy L, H, Đ đang đánh bạc nên vào cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút, Phan Trung A đến quán anh N để uống nước, thấy L, H, Đ, L2 đang đánh bạc nên vào cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, L làm cái “Xóc đĩa”, còn H, L2, A và Đ đặt cửa mỗi ván 10.000 đồng; Đ đặt 03 ván mỗi ván 10.000 đồng thì thua hết nên nghỉ đánh bạc và ngồi xem L, H, L2, A đánh bạc; sau đó, Đ đi bốc keo.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, Đặng Văn Đ1 đi cùng anh Nguyễn Đức S (Sinh năm:1999), trú tại: Thôn T, xã X, huyện N đến quán cà phê của anh N ngồi uống nước, thấy L, H, A, L2 đang đánh bạc thì Đ1 vào cùng tham gia cùng đánh bạc, còn S đứng xem. Lúc này, L làm cái Xóc đĩa còn H, L2, A và Đ1 đặt cửa từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút, Nguyễn Văn C đến quán anh N để uống nước, thấy L, H, L2, An và Đ1 đang đánh bạc nên C vào cùng tham gia đánh bạc.

Khoảng 12 giờ 00 phút, Lê Văn K điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu vàng - đen, BKS: 75E1-005.73, đến gặp anh Trần Quang P1 (Sinh năm: 1990), trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện N mượn số tiền 8.000.000 đồng, K để lại xe mô tô của mình cho anh P1 để làm tin. Sau đó, K thuê xe Taxi đến quán anh N để uống nước, thấy L, H, L2, A, Đ1 và C đang đánh bạc nên K vào cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút, Nguyễn Hoàng H1 đi cùng anh Trương Minh T (Sinh năm:1992), trú tại: Tổ H, khu vực B, phường T, thành phố H đến quán anh N uống nước, thấy L, H, L2, An, Đ1, C và K đang đánh bạc nên H1 vào

cùng tham gia đánh bạc, còn T đứng xem. Đến khoảng 13 giờ 00 phút thì Đ vào lại phòng để xem L, H, L2, An, Đ1, C, K và H1 đánh bạc.

Đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 11/06/2020 thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Quá trình khám xét đã thu giữ tại chiếu bạc: 01 cái đĩa, 01 cái chén, 01 chiếc chiếu, 04 miếng kim loại hình tròn (các đối tượng dùng làm con vị để đánh bạc); Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Thu giữ trong người của Bùi Thanh L là: 7.955.000 đồng, Trần Anh L2 là: 5.000.000 đồng, Phan Trung A là: 500.000 đồng, Đặng Văn Đ1 là: 100.000 đồng, Nguyễn Văn C là: 2.300.000 đồng, Lê Văn K là: 11.040.000 đồng và Nguyễn Hoàng H1 là: 3.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là: 29.895.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Thanh L: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Lead, màu đỏ - nâu, BKS: 75M1-07115; 01 Hộ chiếu (Tên giao dịch: PASSPORT) có số: B7302925 mang tên Bùi Thanh L; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J7 PORO màu đen. Thu giữ của Trần Anh L2: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung lưng màu tím. Thu giữ của Phan Trung A: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 191785343, mang tên Phan Trung A; 01 xe mô tô, BKS: 75H4-4799; 01 điện thoại di động màu đen. Thu giữ của Đặng Văn Đ1: 01 điện thoại di động Sam Sung J3, màu xám - bạc. Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen. Thu giữ của Lê Văn K: 01 điện thoại di động, màu đen; 01 thẻ khách hàng mang tên Lê Văn K do Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Tên giao dịch: FECREDIT) phát hành; 01 thẻ khách hàng mang tên Lê Văn K do Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON (Tên giao dịch: HD SAIGON) phát hành. Thu giữ của Nguyễn Hoàng H1: 01 xe mô tô loại Sonic, nhãn hiệu Honda, màu trắng - đỏ - đen, BKS: 75M1-064.56; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 75M1-064.56; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng H1; 01 điện thoại di động A30S. Thu giữ của anh Trần Quang P1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu vàng - đen, BKS: 75E1-005.73.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chỉ chứng minh được các đối tượng đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc, cụ thể: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.700.000 đồng; số tiền thu giữ trên người của Bùi Thanh L là: 7.955.000 đồng, Phan Trung A là: 500.000 đồng, Đặng Văn Đ1: là 100.000 đồng, Nguyễn Văn C là: 2.300.000 đồng, Lê Văn K là: 11.040.000 đồng và Nguyễn Hoàng H1 là: 1.064.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 25.659.000 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng, cụ thể: Trả lại cho Bùi Thanh L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J7 PORO màu đen. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh T (vợ L): 01 xe mô tô, nhãn hiệu Lead, màu đỏ - nâu, BKS: 75M1-07115. Trả lại cho Trần Anh L2: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung lưng màu tím. Trả lại cho Phan Trung A: 01 xe mô tô, BKS: 75H4 4799; 01 điện thoại di động màu đen. Trả lại

cho Đặng Văn Đ1: 01 điện thoại di động Sam Sung J3, màu xám - bạc. Trả lại cho Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen. Trả lại cho Lê Văn K: 01 điện thoại di động với màu đen; 01 thẻ khách hàng mang tên Lê Văn K do Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Tên giao dịch: FECREDIT) phát hành; 01 thẻ khách hàng mang tên Lê Văn K do Công ty Tài chính TNHH HD SAIGON (Tên giao dịch: HD SAIGON) phát hành. Trả lại cho Nguyễn Hoàng H1: 01 mô tô loại Sonic, nhãn hiệu Honda, màu trắng - đỏ - đen, BKS: 75M1-064.56; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS: 75M1-064.56; 01 điện thoại di động Samsung A30S, Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.936.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định: Căn cứ khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội Đánh bạc, xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh L 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh đối với 8 bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/01/2021 bị cáo Bùi Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 09 (chín) tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 20 phút ngày 11/6/2020, tại thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế, Bùi Thanh L, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H, Trần Anh L2, Phan Trung A, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Văn C, Lê Văn K, Nguyễn Hoàng H1 đã có hành vi đánh bạc ăn thua

bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là: 25.659.000 đồng.

Đối với Bùi Thanh L tham gia đánh bạc từ đầu cho tới khi bắt quả tang, bị cáo là người cầm “cái” xóc đĩa, đồng thời sử dụng số tiền là 7.955.000 đồng để đánh bạc.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Bùi Thanh L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo của bị cáo Bùi Thanh L; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Bùi Thanh L là người chủ động lấy các công cụ để đánh bạc, là người cầm “cái” xóc đĩa, tích cực tham gia từ đầu cho đến lúc bị bắt quả tang, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn. Bản thân bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự và việc lượng hình của Tòa án cấp sơ thẩm có hơi nặng so với các bị cáo khác trong vụ án nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặt khác, bị cáo L có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh L, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội: “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh L 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P1 thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra C an huyện N.
- Cơ quan THAHS C an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P1 THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính